

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 139 /TTr-UBND

Kbang, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách  
huyện giai đoạn 2021 - 2025**

**Kính gửi:**

- Hội đồng Nhân dân huyện Kbang.
- Ban Kinh tế- Xã Hội HĐND huyện.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 346/QĐ-HĐND ngày 09/05/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*

*UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Kbang, Ban Kinh tế- Xã Hội HĐND huyện phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2021 - 2025,*

**1. Căn cứ đề xuất đầu tư dự án:**

- Phù hợp với Luật Đầu tư công số: 39/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 13/6/2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX (nhiệm kỳ 2020 - 2025); Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2035.

- Phân đầu đến năm 2025 thị trấn Kbang đạt đô thị loại IV.

**2. Thông tin chung kế hoạch đầu tư công.**

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn sách huyện kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025.

- Tổng số danh mục đầu tư: 26 danh mục.

- Tổng mức đầu tư 141.740 triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn: 136.130 triệu đồng.



*Trong đó:*

- + Vốn Xây dựng cơ bản tập trung: 116.130 triệu đồng.
- + Vốn nguồn sử dụng đất: 20.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

UBND huyện Kbang trình Hội đồng Nhân dân huyện, Ban Kinh tế- Xã hội  
HĐND huyện xem xét, cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách huyện  
giai đoạn 2021 – 2025./. *h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Huyện ủy (B/C);
- TT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn huyện;
- Lưu: VT, TH, VP. *h*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Dũng**



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGÂN SÁCH HUYỆN**  
(Phụ lục kèm theo tờ trình số 23/TT-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Kbang)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Danh mục dự án                                                              | Địa điểm xây dựng | Nội dung thiết kế                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư    | Kế hoạch vốn NS huyện giai đoạn 2021-2025 |          |                            | Ghi chú                       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|----------|----------------------------|-------------------------------|
|    |                                                                             |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                           | Tổng số mức đầu tư                        | Tổng số  | Trong đó<br>XDCB tập trung | Trong đó<br>Nguồn sử dụng đất |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                            |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |                                           | 141.740                                   | 136.130  | 116.130                    | 20.000                        |
| 1  | Trường PTDTBT tiểu học Lê Văn Tám                                           | Xã Krong          | Nhà hiệu bộ, nhà chức năng công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 313m <sup>2</sup> , diện tích sân 594m <sup>2</sup> ; Nhà ở công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 200m <sup>2</sup> , diện tích sân 387m <sup>2</sup>                                                                                                                               | 2021            | Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 | 4.500,00                                  | 4.500,0  | 4.500,0                    |                               |
| 2  | Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai                                              | TT Kbang          | Nhà học chức năng công trình cấp III, 2 tầng, diện tích xây dựng 266m <sup>2</sup> + hạng mục phụ                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2021            | Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 | 3.000,00                                  | 3.000,0  | 3.000,0                    |                               |
| 3  | Sửa chữa nâng cấp Trụ sở HĐND-UBND huyện- Hạng mục: Sân đường đi, nhà để xe | TT Kbang          | Diện tích 1340m <sup>2</sup> . Lát đá bazan tạo nhám dày 3cm, thay thành bồn hoa cây cảnh bằng đá BaZan, nền gara xe.                                                                                                                                                                                                                                                  | 2021            | Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 | 1.600,00                                  | 1.600,0  | 1.600,0                    |                               |
| 4  | Nâng cấp, mở rộng Đường Giải phóng (Đoạn: Quang Trung - Ngõ Mây)            | TT Kbang          | L=334m. Mở rộng mặt đường B=7,0m (bao gồm đan rãnh), kết cấu thảm BTN trên lớp CPĐD; XD vỉa hè, HTCây & cải tạo hệ thống thoát nước                                                                                                                                                                                                                                    | 2021            | Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 | 3.226,00                                  | 3.226,0  | 3.226,0                    |                               |
| 5  | Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Văn Tám (Đoạn: Lê Lợi - Cầu Lê Văn Tám)          | TT Kbang          | Tổng chiều dài L=1260m; mặt đường trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ rộng Bm=5,5m, cấp lề mở rộng mỗi bên tổng bề rộng mặt đường B=10,5m (kể đan rãnh), kết cấu bằng BTXM, bó vỉa, đan rãnh; vỉa hè bằng gạch Tezero; hồ trồng cây; hệ thống thoát nước và an toàn giao thông                                                                                            | 2021            | Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 28/12/2020 | 12.064,35                                 | 10.900,0 | 10.900,0                   | Bổ trí kết dư 1,164 tỷ        |
| 6  | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm                                               | TT Kbang          | Nhà học bộ môn và lý thuyết: Công trình dân dụng, cấp III, 02 tầng. DTXD: 606m <sup>2</sup> DTS: 1184m <sup>2</sup> ; Nhà thư viện: Công trình dân dụng, cấp III, 01 tầng. DTXD: 126m <sup>2</sup> DTS: 126m <sup>2</sup> + Thiết bị cho phòng học bộ môn và Các hạng mục phụ khác: hệ thống PCCC, Hàng rào, sân đường nội bộ, kê đá+ san nền, sửa chữa phòng hội đồng | 2022            |                                           | 9.000,0                                   | 9.000,0  | 9.000,0                    |                               |



| TT | Danh mục dự án                                                                           | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                                                                          | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | Kế hoạch vốn NS huyện giai đoạn 2021-2025 |         |                |                   |  | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------|----------------|-------------------|--|---------|
|    |                                                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                        | Tổng số mức đầu tư                        | Tổng số | Trong đó       |                   |  |         |
|    |                                                                                          |                   |                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                        |                                           |         | XDCB tập trung | Nguồn sử dụng đất |  |         |
| 7  | Đường Quy hoạch tổ dân phố 4 (tổ 7 cũ) (đoạn từ Ngã ba Ban Y tế dự phòng đến đường Quang | TT Khang          | Chiều dài L=289,18m, mặt BTXM rộng 5,5m; hệ thống thoát nước                                                                                                                                                               | 2022            |                                        | 1.600,0                                   | 1.600,0 | 1.600,0        |                   |  |         |
| 8  | Mương tiêu thụ thị trấn (Đoạn Lê Quý Đôn đến Kè chống sạt lở suối Đắk Lốp)               | TT Khang          | Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống mương tiêu thụ chảy dọc thị trấn bằng BTCT KT(400x300)cm, chiều dài L=316m                                                                                                                      | 2022            |                                        | 5.900,0                                   | 5.900,0 | 5.900,0        |                   |  |         |
| 9  | Trường tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, xã Đông                                               | Xã Đông           | Công trình nhà cấp III, 02 tầng, nhà học 04 phòng, nhà chức năng + lý thuyết 02 phòng +thiết bị và công trình phụ trợ                                                                                                      | 2022            |                                        | 4.000,0                                   | 4.000,0 | 4.000,0        |                   |  |         |
| 10 | Sửa chữa, nâng cấp Đèn tường niệm Liệt Sĩ Ka Nat                                         | TT Khang          | Lát đá Bazan sân đèn điện tích S=1500m <sup>2</sup> , bậc cấp và hàng mục phụ trợ                                                                                                                                          | 2022            |                                        | 2.000,0                                   | 2.000,0 | 2.000,0        |                   |  |         |
| 11 | Nhà văn hóa xã Đắk HLơ                                                                   | Xã Đắk HLơ        | Nhà cấp 3, 1 tầng DTXD 300m <sup>2</sup> , thiết bị bàn ghế                                                                                                                                                                | 2022            |                                        | 1.700,0                                   | 1.700,0 | 1.700,0        |                   |  |         |
| 12 | Đầu tư trang thiết bị dạy và học                                                         | Toàn huyện        |                                                                                                                                                                                                                            | 2022-2023       |                                        | 3.000,0                                   | 3.000,0 | 3.000,0        |                   |  |         |
| 13 | Trường PTDTBT tiểu học và Trung học cơ sở Đắk Smar                                       | Xã Đắk Smar       | Công trình nhà cấp III, 02 tầng, nhà học bộ môn 04 phòng, DTXD: 327m <sup>2</sup> DTS: 640m <sup>2</sup> + Thiết bị                                                                                                        | 2022-2023       |                                        | 3.500,0                                   | 3.500,0 | 3.500,0        |                   |  |         |
| 14 | Mở rộng đường trung tâm xã Sơn Lang                                                      | xã Sơn Lang       | L=1500m; nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng vỉa hè bằng BTXM, hồ trồng cây và hệ thống thoát nước                                                                                                                        | 2022-2023       |                                        | 7.500,0                                   | 7.500,0 | 7.500,0        |                   |  |         |
| 15 | Khu Văn hóa truyền thống huyện Khang                                                     | TT Khang          | Kè BT xung quanh ao cá dài L=314m, cao h=3,2m; làm đường dạo bằng BTXM, rộng b=1,2m, chiều dài L= 470m; hàng rào kín dài l=180m, cao 2m; lan can bằng BTCT giả gỗ xung quanh hồ L=360m và hệ thống thu, thoát nước+bồn hoa | 2023-2024       |                                        | 4.000,0                                   | 4.000,0 | 4.000,0        |                   |  |         |
| 16 | Đường trung tâm xã Sơ Pai                                                                | Xã Sơ Pai         | L=750m, cấp lè, mở rộng 2 bên đảm bảo mặt BTXM rộng 10,5m, láng nhựa 2 lớp; hoàn thiện mương rãnh thoát nước, bố vỉa; vỉa hè BTXM                                                                                          | 2023            |                                        | 3.500,0                                   | 3.500,0 | 3.500,0        |                   |  |         |
| 17 | Đường Lê Thánh Tông (đoạn Hùng Vương- Lý Thái Tổ bao gồm lối vào Trường Kim Đồng)        | TT Khang          | L=380m, Mở rộng mặt đường B=7,0m (bao gồm đan rãnh), kết cấu BTXM; XD vỉa hè (khu vực trường TH Kim Đồng) & hệ thống thoát nước                                                                                            | 2023            |                                        | 1.850,0                                   | 1.850,0 | 1.850,0        |                   |  |         |

*NM*



| TT | Danh mục dự án                                                                         | Địa điểm xây dựng | Năng lực thiết kế                                                                                                                                                             | Thời gian KC-HT | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư | Kế hoạch vốn NS huyện giai đoạn 2021-2025 |          |                |                   | Ghi chú                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|----------|----------------|-------------------|----------------------------------------------------|
|    |                                                                                        |                   |                                                                                                                                                                               |                 |                                        | Tổng số mức đầu tư                        | Tổng số  | Trong đó       |                   |                                                    |
|    |                                                                                        |                   |                                                                                                                                                                               |                 |                                        |                                           |          | XDCB tập trung | Nguồn sử dụng đất |                                                    |
| 18 | Đường Lê Văn Tám (đoạn từ Cầu Lê Văn Tám đến Đường Trường Sơn Đông)                    | TT Kbang          | Chiều dài L=1150m, Bề rộng mặt đường Bm=10,5m bằng bê tông nhựa; hệ thống thoát nước ngang, mương rãnh đầy đặn, vỉa hè bằng đất                                               | 2024-2025       |                                        | 18.000,0                                  | 18.000,0 | 18.000,0       |                   | Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung trị trấn Kbang |
| 19 | Mương tiêu thị trấn (Đoạn Nguyễn Du đến đường Lê Văn Tám)                              | TT Kbang          | Mương thoát nước bằng BTCT, đầy đặn chiều dài L=850m; kích thước mặt cắt ngang đoạn 1: (100x100)cm dài L=220m; đoạn 2: (150x150)cm dài L=220m; đoạn 3: (200x200)cm dài L=410m | 2024-2025       |                                        | 8.000,0                                   | 8.000,0  | 8.000,0        |                   | Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung trị trấn Kbang |
| 20 | Đường Võ Thị Sáu nối dài (đầu tư nối dài từ Trần Bình Trọng Đến Quang Trung)           | TT Kbang          | L=335m, mặt đường BTXM rộng b=7,5m+ hệ thống thoát nước                                                                                                                       | 2024-2025       |                                        | 1.600,0                                   | 1.600,0  | 1.600,0        |                   | Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung trị trấn Kbang |
| 21 | Đổi ứng kiến cổ hóa hạ tầng giao thông, kênh mương                                     | Toàn huyện        | Dự kiến đầu tư 63km giao thông nông thôn                                                                                                                                      | 2021-2025       |                                        | 20.000,0                                  | 20.000,0 | 20.000,0       | 20.000,0          |                                                    |
| 22 | Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa công trình trụ sở cấp huyện, xã                            | Toàn huyện        |                                                                                                                                                                               | 2022-2025       |                                        | 5.000,0                                   | 5.000,0  | 5.000,0        |                   | Tối thiểu 5% KH vốn                                |
| 23 | Đổi ứng trụ sở Công an xã 07 xã (600tr.đ/1 trụ sở, tính 200tr.đ huyện 400 tr.đ)        | Toàn huyện        | 07 trụ sở                                                                                                                                                                     | 2022-2025       |                                        | 4.200,0                                   | 2.800,0  | 2.800,0        |                   | Tính bổ trí 200tr/trụ sở                           |
| 24 | Sửa chữa và đầu tư nhà xã đội (03 xã)                                                  | Toàn huyện        |                                                                                                                                                                               | 2022-2025       |                                        | 1.800,0                                   | 1.800,0  | 1.800,0        |                   |                                                    |
| 25 | Đường Quang Trung (Biểu tượng tại vị trí đài truyền hình điểm giao Hoàng H Thám, Quang | TT Kbang          | Biểu tượng cửa ngõ thị trấn (thi kiến trúc)                                                                                                                                   | 2024-2025       |                                        | 5.000,0                                   | 1.954,0  | 1.954,0        |                   | Bổ sung vốn kết dư                                 |
| 26 | Đền bù khu công nghiệp                                                                 | xã Đông           |                                                                                                                                                                               | 2022-2025       |                                        | 6.200,0                                   | 6.200,0  | 6.200,0        |                   |                                                    |

**Ghi chú:**

- Tổng kinh phí đầu tư từ nguồn vốn XDCB tập trung: 116.130 tr.đồng.
- Trong đó: Nguồn vốn bổ trí duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình: 6.800 tr.đồng (bổ trí trên 5% theo quy định của tỉnh).